

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2020/DS-PT  
Ngày 04 – 12 – 2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 260/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C ..

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Quách Thị T, sinh năm 1947 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn My N, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C .

**- Người kháng cáo:** Ông Trịnh Văn S, là nguyên đơn và bà Quách Thị T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo ông Trịnh Văn S và bà Quách Thị T thống nhất trình bày:

Vào năm 2007, ông Nguyễn Hoàng H có mượn của ông S 10 chỉ vàng 24 kara để làm đám tang cho ông ngoại của ông H. Do tin tưởng nhau nên hai bên không làm biên nhận. Ngoài ra, trước đây ông H cũng có vay vàng của ông, bà nhiều lần, đến năm 2010 thì ông H có viết biên nhận nợ với nội dung ông H còn nợ lại ông bà 13 chỉ vàng 24 kara. Tổng cộng, ông H còn nợ vợ chồng ông, bà 23 chỉ vàng 24 kara. Từ năm 2010 đến nay, ông H chỉ trả cho ông, bà được 10 chỉ vàng mượn, còn nợ lại 13 chỉ vàng 24 kara vay chưa trả. Ông, bà có đòi vợ chồng ông H nhiều lần nhưng vợ chồng ông H cho rằng đã trả rồi nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Giấy ghi có nội dung “Anh có nhận của Tư H 02 chỉ vàng 24 kara, còn lại 3 chỉ” và “anh tám Sang có nhận 01 chỉ vàng” mà ông H cung cấp tại hồ sơ là do ông S viết cho ông H là trả 10 chỉ vàng mượn, không liên quan đến 13 chỉ vàng vợ chồng ông H vay. Đối với số vàng 10 chỉ, ông H trả cho ông, bà nhiều lần nhưng ông, bà không nhớ mỗi lần là bao nhiêu đến khi ông S viết giấy cho ông H thì ông H còn nợ lại 02 chỉ vàng 24 kara. Sau đó, ông H trả tiếp cho ông đến tháng 01/2020 là hết nợ 10 chỉ vàng 24 kara. Khi ông H trả đủ 10 chỉ vàng 24 kara, ông S có đưa lại cho ông H giấy tính tiền lãi nhưng ông S đưa nhằm giấy nhận nợ của ông H vay 13 chỉ vàng 24 kara, nên ông có đến nhà của ông H để lấy lại biên nhận.

Nay ông, bà yêu cầu ông H, bà T trả cho ông, bà 13 chỉ vàng 24 kara.

*Theo ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn My N thống nhất trình bày:*

Tháng 10 năm 2003 (âm lịch), ông ngoại của ông, bà chết không có tiền tổ chức đám tang nên ông, bà có mượn ông S 10 chỉ vàng 24 kara, khi mượn thì hai bên không có làm biên nhận nợ. Sau đám tang 23 ngày, ông, bà đã trả lại cho ông S đủ 10 chỉ vàng 24 kara. Sau đó, ông, bà có vay vàng của vợ chồng ông S nhiều lần. Đến năm 2010, hai bên kết nợ thì ông H có viết giấy nợ còn nợ ông S 13 chỉ vàng 24 kara.

Đến đầu năm 2011, ông có đến nhà ông S trả 08 chỉ vàng 24 kara, ông có yêu cầu ông S lấy giấy nợ ra để viết lại nhưng ông S cho rằng giấy nợ đã bị thất lạc. Sau đó hai tháng, ông tiếp tục trả cho ông S thêm 02 chỉ vàng 24 kara. Lúc này, ông S có viết giấy cho ông với nội dung “Anh có nhận của Tư H 02 chỉ vàng 24 kara, còn lại 3 chỉ”. Sau đó bốn tháng, ông tiếp tục trả thêm 01 chỉ vàng 24 kara, ông S có ghi thêm vào giấy nội dung “anh tám Sang có nhận 01 chỉ vàng”. Đến tháng 03 năm 2019, ông H tiếp tục trả thêm 01 chỉ vàng 24 kara nhưng không có làm biên nhận. Đến ngày 13/12/2019, ông H trả 01 chỉ vàng 24 kara còn lại và ông S đã đưa giấy nợ lại cho ông H. Đến sáng ngày 14/12/2019, ông S đến nhà ông, bà mượn lại giấy nợ và hứa chiều đem lại trả nhưng không trả. Ông, bà không đồng ý trả cho ông S 13 chỉ vàng 24 kara.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:*

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của vợ chồng ông Trịnh Văn S, bà Quách Thị T đối với ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn My N trả cho vợ chồng ông S và bà T 13 (mười ba) chỉ vàng 24 kara.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/9/2020, ông Trịnh Văn S, bà Quách Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Trịnh Văn S tranh luận: Ông H chưa trả cho ông S 13 chỉ vàng 24 kara nên yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông.

Ông Nguyễn Hoàng H tranh luận: Ông H đã trả cho ông S xong 13 chỉ vàng vay nên không đồng ý theo yêu cầu của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn S, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị T, Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 88/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Quách Thị T có yêu cầu kháng cáo, bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Trịnh Văn S kháng cáo cho rằng ông S, bà T có cho ông H mượn 10 chỉ vàng 24 kara vào năm 2007 và cho vay 13 chỉ vàng 24 kara vào năm 2010. Ông H trả được 10 chỉ vàng 24 kara và còn thiếu ông 13 chỉ vàng 24 kara vay năm 2010. Xét kháng cáo của ông S, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Ông H thừa nhận có vay của ông S 10 chỉ vàng 24 kara năm 2003 và đã trả cho ông S 10 chỉ vàng 24 kara sau khi vay 23 ngày. Tuy ông H không có giấy tờ chứng minh nhưng ông H và ông S có làm biên nhận vay vàng vào năm 2010 (BL 07) thể hiện: Ông H có hỏi (vay, mượn) của ông S, bà T số vàng nhiều lần, tất cả là 4 cây (lượng) 6 vàng, có trả 3 cây 3 vàng vốn 24 kara còn lại 1 cây (lượng) 3 vốn. Như vậy, đến năm 2010, ông S còn thiếu ông H 01 lượng 03 chỉ vàng 24 kara.

[4] Tại biên bản hòa giải ở ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, ông S trình bày: Ông H có hỏi của ông S 56 chỉ vàng 24 kara. Ông H đã trả được 43 chỉ vàng 24 kara còn lại 13 chỉ vàng 24 kara đến nay chưa trả và không đóng lãi. Như vậy chính tại biên bản này ông S cũng xác định đến năm 2010, ông H chỉ còn thiếu ông 13 chỉ vàng 24 kara. Điều này phù hợp với “Bản tự khai” (BL 03) ngày 05 tháng 6 năm 2006, ông S nộp cho Tòa án nhân dân huyện Cái Nước với nội dung:

Vào thời điểm làm ruộng, ông H có hỏi vợ chồng ông 46 chỉ vàng 24 kara, ông H đã trả được 33 chỉ vàng 24 kara. Năm 2010, ông H có viết 01 tờ biên nhận thiếu ông S 13 chỉ vàng 24 kara. Ông H có thiếu tiền lãi 10 chỉ vàng 24 kara từ năm 2007 chưa tính. Như vậy, cả hai văn bản này đều thể hiện tổng số vàng ông H vay của ông S đến thời điểm năm 2010 là 13 chỉ vàng 24 kara. Từ đó, có thể xác định đến năm 2010, ông H còn thiếu ông S 13 chỉ vàng 24 kara và biên nhận năm 2010 là biên nhận chốt nợ. Sau khi, làm biên nhận năm 2010 này, ông H có trả cho ông S nhiều lần và trả dứt điểm tháng 01 năm 2020. Do đó, ông S trình bày: Ông H còn thiếu 13 chỉ vàng 24 kara theo biên nhận năm 2010 là không có cơ sở.

[5] Hơn nữa, sau khi trả xong nợ thì ông S đã đưa biên nhận số vàng vay 13 chỉ vàng 24 kara năm 2010 cho ông H. Ông S trình bày là đưa nhằm biên nhận là không có cơ sở. Vì chính ông S thừa nhận: Việc mượn (vay) vàng vào năm 2007 là không có biên nhận.

[6] Từ phân tích trên, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông S, Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông S, bà T phải chịu, ông S, bà T đã trên 60 tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Quách Thị T.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn S.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn S, bà Quách Thị T về việc buộc ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Mỹ N trả cho ông S và bà T 13 (mười ba) chỉ vàng 24 kara.

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Trịnh Văn S, bà Quách Thị T được miễn án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**